

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 2530 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của
Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ trực thuộc
Sở Khoa học và Công nghệ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
công lập;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày
04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân
cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ
Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị công
lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa

học và công nghệ Khánh Hòa thành Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ Khánh Hòa và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1357/SKHCN-VP ngày 05/9/2023 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 3445/SNV-TCBC-CCVC ngày 13 tháng 10 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ KH&CN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HP, HgP.

9

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 26 / 10 /2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Tên gọi và loại hình đơn vị

1. Tên gọi: Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ Khánh Hòa

2. Loại hình đơn vị:

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa; Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm thực hiện theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa thành Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ Khánh Hòa và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm: 01 Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu của Trung tâm, tổ chức lãnh đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm; đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm thực hiện phân công công tác cho các Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện ủy quyền cho Phó Giám đốc khi đi vắng.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm theo thẩm quyền. Đối với lĩnh vực công tác được phân công hay ủy quyền, quyết định của Phó Giám đốc có hiệu lực như Giám đốc.

c) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Thông tin và Tổng hợp.
- Phòng Ứng dụng, Đào tạo và Dịch vụ.

3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện các chế độ chính sách đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 4. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Vị trí việc làm của Trung tâm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực, Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo cơ quan, tổ chức thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; theo quy

định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nằm trong tổng số lượng người làm việc được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, Trung tâm lập kế hoạch số lượng người làm việc, gồm: Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp hàng năm của đơn vị mình, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định theo quy định.

3. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện; sử dụng, quản lý viên chức theo phân cấp quản lý; tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tự chủ về tổ chức bộ máy

Theo điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, như sau:

1. Khi các căn cứ pháp lý có thay đổi hoặc theo tình hình thực tế, Trung tâm xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật, phù hợp với số lượng người làm việc được giao.

2. Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc và chỉ đạo, quản lý việc thực hiện.

CHƯƠNG III TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 6. Về tài chính

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được Sở Khoa học và Công nghệ giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại Quyết định số 100/QĐ-SKHCN ngày 27/7/2022 (thời gian ổn định 04 năm 2022 - 2025).

Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3) theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 7. Quản lý, sử dụng tài sản công

1. Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Trung tâm phải trích khấu hao và tính hao mòn tài sản cố định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Số tiền trích khấu hao tài sản cố định được bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

a) Đối với tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn vay, vốn huy động, số tiền trích khấu hao tài sản cố định được dùng để trả nợ; số tiền trích khấu hao tài sản cố định còn lại sau khi trả nợ được bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm; trường hợp số tiền trích khấu hao tài sản cố định không đủ trả nợ, Trung tâm được dùng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để trả nợ.

b) Tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn tài chính hợp pháp của Trung tâm là tài sản, vốn của Nhà nước.

3. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm căn cứ quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định quản lý tài chính tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ để ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Tự chủ về hoạt động

1. Xây dựng kế hoạch công tác

Trung tâm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên phê duyệt và quyết định phương thức giao kế hoạch để thực hiện (đối với nhiệm vụ, dịch vụ sự nghiệp công và nhiệm vụ khác sử dụng ngân sách nhà nước); báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi việc thực hiện (đối với nhiệm vụ, dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước).

2. Hoạt động liên doanh, liên kết

a) Trung tâm được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Trung tâm xây dựng đề án liên doanh, liên kết trình Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó phải làm rõ hình thức liên doanh, liên kết (thành lập pháp nhân mới hoặc không thành lập pháp nhân mới) theo quy định tại Điều 43, Điều 44, Điều 47 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày

26/12/2017 của Chính phủ và Điều 6 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; phương án bảo đảm nguồn tài chính, nguồn nhân lực cho hoạt động của đơn vị và cơ sở liên doanh, liên kết.

3. Nghĩa vụ tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm

a) Trung tâm có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

b) Trung tâm có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Việc phân chia kết quả của hoạt động liên doanh, liên kết thực hiện theo thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh, liên kết, cụ thể như sau:

a) Đối với hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: Trung tâm thực hiện bổ sung toàn bộ kết quả của hoạt động liên doanh, liên kết vào nguồn tài chính của đơn vị có hoạt động liên doanh, liên kết theo đề án liên doanh, liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đối với hình thức liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới: số tiền thu được từ kết quả phân chia của hoạt động liên doanh, liên kết sau khi chi trả các chi phí lãi vay, chi phí thuê tài sản đem đi góp vốn (nếu có); phần thu nhập được chia còn lại của Trung tâm được quản lý và sử dụng theo đề án liên doanh, liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Trường hợp sử dụng thương hiệu, giấy phép, bản quyền tác phẩm để liên doanh, liên kết và các trường hợp đặc thù khác, Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan. Khi xác định giá trị thương hiệu để góp vốn liên doanh, liên kết theo tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, một số chỉ tiêu tài chính của Trung tâm sử dụng trong thẩm định giá được xác định như sau:

a) Thu nhập của Trung tâm được xác định trên cơ sở chênh lệch thu chi trước lãi vay, sau thuế cộng khấu hao;

b) Chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu của Trung tâm được xác định theo lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm. Trường hợp không có trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm thì xác định theo lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn dài nhất gần thời điểm thẩm định giá;

c) Giá trị của các tài sản đóng góp trong cách tiếp cận từ thu nhập được xác định theo giá trị sổ sách kế toán.



6. Trường hợp thực hiện vay vốn, huy động vốn liên doanh, liên kết đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ

Điều 9. Trung tâm thực hiện quản lý, điều hành theo chế độ thủ trưởng, làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ. Đối với những công tác như: Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật hay những vấn đề có tính chất quan trọng khác thì Giám đốc Trung tâm bàn bạc, thảo luận thống nhất với các Phó Giám đốc hoặc mở rộng thành phần tùy theo tính chất công việc trước khi trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

Điều 10. Viên chức và người lao động trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, kể cả nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất. Tôn trọng và tận tụy phục vụ nhân dân, đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, quan liêu, cửa quyền; chấp hành nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ

1. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Trung tâm theo phân cấp.

2. Trung tâm có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất cho Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 12. Đối với các cơ quan khác có liên quan

1. Trung tâm được quan hệ, hợp tác, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tổ chức khác theo chức năng, nhiệm vụ để giải quyết các công việc có liên quan nhằm tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Trung tâm có nghĩa vụ chấp hành các quy định hành chính, các chính sách của chính quyền địa phương nơi đóng trụ sở theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 13. Viên chức và người lao động của Trung tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua - khen thưởng.

Điều 14. Viên chức và người lao động của Trung tâm nếu vi phạm kỷ luật sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật; vi phạm nội quy, quy chế của Trung tâm thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Tất cả hoạt động của Trung tâm phải thực hiện theo đúng nội dung Quy chế này và những quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này đối với Trung tâm.

3. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các hoạt động của Trung tâm theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung

Trong trường hợp cần thiết hoặc có sự thay đổi, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đề xuất Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.